

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST

Ngày: 28/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành

2. Ông Võ Thanh Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

TRẦN THANH S (Đ) - Sinh năm: 1993, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 6/12 - Nghề nghiệp: Lao động biển

Con ông: Trần Thanh Q, sinh năm 1966 và bà: Lý Thị A, sinh năm 1970.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/6/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Bình Thuận, với thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định 220/QĐ-UBND). Đến ngày 30/6/2013, Trần Thanh S chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (Giấy chứng nhận số 139/GCN-TTCBGDLĐXH).

Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 17/4/2017 của Cơ quan CSĐT công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Người bị hại:** **Trần T**, sinh năm 1930 - Trú tại: Khu phố 4, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Trần Thanh Q**, sinh năm 1966.
Trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thanh S bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do sử dụng ma túy gây ra ảo giác, bức tức với ông nội của mình là ông Trần T - Sinh năm: 1930 - Trú: Khu phố 4, phường B, thị xã L, nên khoảng hơn 19 giờ ngày 19/01/2017, Trần Thanh S lấy xe máy của gia đình chạy đến nhà để tìm gặp ông nội. Khi đến nơi, S dựng xe máy ở ngoài rồi đi vào nhà thì không thấy ông nội, S nhìn thấy chiếc xe ô tô 07 chỗ, hiệu Chevrolet, biển số 86A - 056.06 nên có ý định đập phá chiếc xe này cho bỏ tức. Thực hiện ý định, S đi đến đóng cát ở gần đó lấy 01 khúc gỗ dài khoảng 50cm đến đập vào kính bên phải chiếc xe, rồi tiếp tục lấy cây cào lúa bằng tre dài khoảng 260cm ở trong sân đập nhiều cái vào kính chắn gió phía trước xe làm bể kính cửa bên phải, bể toàn bộ kính chắn gió và gây trầy xước nắp ca pô phía trước rồi vứt lại công cụ gây án và bỏ đi. Lúc sự việc xảy ra có anh Vũ Viết D (con rể ông T) nhà sát bên đang ngồi nhậu với anh Trần Văn Đ đã chứng kiến. Nhận được tin, ông Trần T về nhà thì phát hiện chiếc xe ô tô của mình đã bị hư hỏng nên trình báo Công an phường B đến lập biên bản vụ việc. Thu giữ: 01 xe ô tô 07 chỗ, hiệu Chevrolet, biển số 86A - 056.06 (giao lại cho ông T quản lý); 01 khúc gỗ khoảng 50cm và 01 cây cào lúa bằng tre dài khoảng 26cm.

Theo Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại Vivant, loại xe ô tô con, 07 chỗ ngồi, biển số 86A - 056.06; Màu sơn: Ghi; Số máy C20SED138584; Số khung 75ZE9H001503. Xe đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, thiệt hại tài sản như sau: Kính chắn gió bể hoàn toàn, thiệt hại 100%, giá trị thiệt hại là 6.800.000 đồng; Làm đồng nắp ca pô phía trước (46 x 43 x 1 cm), giá trị thiệt hại là 300.000 đồng; Sơn nắp ca pô trước, giá trị thiệt hại là 1.500.000 đồng; Thay ốp trên cửa bên phải (trước) (13 x 4 m), giá trị thiệt hại là 700.000 đồng; Thay ốp trên cửa bên phải (sau) (23 x 7), giá trị thiệt hại là 700.000 đồng; Thay kính cửa bên phải phía trước, giá trị thiệt hại là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại: 11.500.000 đồng x 70% = **8.050.000** đồng.

Vật chứng vụ án: 01 khúc gỗ khoảng 50cm và 01 cây cào lúa bằng tre dài khoảng 260cm, là vật dụng của ông T nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông T theo biên bản trả lại tài sản ngày 10/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thanh S và gia đình đã tự nguyện sửa chữa thiệt hại đối với chiếc xe ô tô cho ông Trần T với tổng chi phí là số tiền 15.000.000 đồng, ông T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 48/QĐ-VKS ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Thanh S, về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Khoản 1 Điều 143; Điểm b, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Trần Thanh S, mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại Tòa, bị cáo Trần Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 19/01/2017, tại nhà ông Trần T thuộc khu phố 4, phường B, thị xã L. Bị cáo Trần Thanh S đã có hành vi dùng 01 khúc gỗ (dài khoảng 50cm) đập bể cửa kính bên phải phía trước xe ô tô 07 chỗ hiệu Chevrolet, biển số 86A-056.06 của ông T đang để trước sân nhà, rồi tiếp tục dùng 01 cây cào lúa (bằng tre dài khoảng 260cm) đập nhiều cái vào kính chắn gió trước cửa xe trên, làm bể cửa bên phải, bể toàn bộ kính chắn gió, trầy xước, móp thụng nắp capô xe. Sau đó, bị cáo S vứt lại khúc gỗ, dụng cụ cào lúa và bỏ đi.

Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại Vivant, loại xe ô tô con, 7 chỗ ngồi, biển số 86A - 056.06 được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng - UBND thị xã LaGi, kết luận là **8.050.000** đồng.

Hành vi trên của bị cáo Trần Thanh S đã phạm vào tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Như vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Trần Thanh S, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm.

Tuy nhiên, do nghiện ngập, bị cáo sử dụng ma túy gây ra ảo giác, bức tức cho rằng ông Trần T (là ông nội của bị cáo) có mâu thuẫn với mình, nên bị cáo đi đến nhà tìm ông T nhưng không thấy, nhìn thấy xe ô tô 07 chỗ hiệu Chevrolet, biển số 86A-056.06 của ông T mới mua về để trước sân, bị cáo đã không kiềm chế bản thân mình mà dùng cây gỗ và cây cào lúa bằng tre đập phá, làm hư hỏng xe ô tô trên cho bỏ tức.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh S là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự manh động, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn nữa, bị cáo còn có nhân thân xấu, đã từng bị Chủ tịch UBND thị xã L áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định 220/QĐ-UBND ngày 28/6/2011). Sau khi chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở chữa bệnh được trở về địa phương, thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, tu dưỡng đạo đức, sống lương thiện, mà tiếp tục nghiện ngập, rồi lao vào con đường phạm tội, Vì vậy, để lập lại trật tự, trị an xã hội, bảo vệ tài sản của công dân, cần phải xử lý nghiêm và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh S, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại Tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình; Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình sửa chữa, khắc phục hậu quả cho người bị hại; Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, điểm h, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa, người bị hại ông Trần T xác nhận quá trình điều tra, gia đình bị cáo Trần Thanh S đã tự nguyện đưa xe đi sửa chữa lại cho ông với chi phí là 15.000.000 đồng, nay ông không yêu cầu bị cáo S bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà ông Trần Thanh Q (cha ruột bị cáo S) đã bỏ ra để sửa chữa xe cho ông T (thay cho bị cáo S). Tại phiên tòa, ông Q không yêu cầu bị cáo S trả lại số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý tang vật: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thanh S, phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 143; Điểm b, Điểm h, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

* **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thanh S **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình